TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 1142/2018/QĐST- HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 22 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 911/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: bà Huỳnh Thị B sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số 47/7A đường Đ, Phường T, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số 300/4 đường M, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: ông Nguyễn Trung H sinh năm: 1988

Địa chỉ: Số 47/7A đường Đ, Phường T, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thị B và ông Nguyễn Trung H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông, bà thống nhất giao hai trẻ tên Nguyễn Thị Đan T, sinh ngày 13/01/2009 và Nguyễn Huỳnh Nhã Đ, sinh ngày 03/5/2013 cho ông H là người trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Bà B được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông, bà khai không có.

- Về nợ chung: ông, bà khai không có.

3. Về lệ phí: Lệ phí thuận tình ly hôn hòa giải thành là 300.000 đồng, bà B và ông H chịu, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0004592 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân dự quận Bình Thạnh. Bà B và ông H đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Bình Thạnh;
- THA DS Quận Bình Thạnh;
- UBND phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương Sự;
- Lưu VP(Hồ Sơ);

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Thủy